

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc Lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;
 - Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội;
 - Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
 - Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
 - Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-XLDK ngày 19/9/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận chủ trương định giá quyền sử dụng đất khu đất 3.400m² của Tổng công ty tại Tam Đảo;
 - Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 315/2025/46/CT-PetroCons ngày 06/01/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA.
 - Căn cứ Nghị quyết số 15/QĐ-XLDK ngày 30/01/2026 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng và giá khởi điểm để lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng 3.400 m² đất của Tổng công ty tại Tam Đảo;
- Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons).
- Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin tài sản bán đấu giá

- Tài sản đấu giá: quyền sử dụng 3.400 m² đất của Tổng công ty PetroCons tại thửa đất số 6, tờ bản đồ số 20 tại thôn 1, thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ);
- Tài sản trên đất bao gồm các khu nhà ở và công trình phụ, sân vườn thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đầu tư Mai Phương là đơn vị có pháp nhân độc lập không liên quan đến PetroCons.
- Tại các Bản án sơ thẩm số 71/2021/HSST ngày 15/3/2021 của TAND TP Hà Nội và Bản án phúc thẩm số 412/2021/HSPT ngày 29/9/2021 của TAND cấp cao tại Hà Nội đã xác định Công ty TNHH Đầu tư Mai Phương phải giao trả cho Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam quyền sử dụng 3.400 m² đất tại thửa đất số 6,

tờ bản đồ số 20 tại thôn 1, thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên cơ sở đó, PetroCons đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất nêu trên vào ngày 27/6/2025.

3. Giá khởi điểm

- Giá khởi điểm: 210.633.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn);
- Giá khởi điểm nêu trên đã bao gồm thuế GTGT. Các khoản chi phí, lệ phí... trong việc chuyển quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản phải thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. Gồm:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau: - Có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội - Có từ 06 chi nhánh trở lên. - Giám đốc của tổ chức hành nghề đấu giá đồng thời là tư vấn viên pháp luật tại Trung tâm tư vấn pháp luật Học viện Tư pháp và đồng thời giảng dạy trong lĩnh vực đấu giá tại Học viện Tư pháp.	3,0
Tổng cộng		100

Ghi chú:

- Tổ chức đấu giá được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì đơn vị được lựa chọn là đơn vị có mức thù lao và chi phí thấp nhất.

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Tổ chức đấu giá tài sản gửi kèm theo bản copy các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (Trong giờ hành chính).

- Hồ sơ tham dự lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản phải trình bày rõ ràng, sắp xếp theo thứ tự các tiêu chí tại thông báo này. Tổ chức đấu giá phải tự chịu trách nhiệm về tính trung thực trong hồ sơ.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tầng 14, Tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

- Khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia trực tiếp, người đến nộp hồ sơ cần xuất trình giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân/ căn cước công dân.

- PetroCons sẽ có văn bản liên hệ tới tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không nhận được thông báo được hiểu là không được lựa chọn.

- Hồ sơ lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản không được hoàn trả lại.

- Đầu mối liên hệ: Ông Ngô Thành Ba – Ban Kế hoạch đầu tư và Tái cơ cấu – Số điện thoại: 0915107878. Bà Phạm Thị Chung – Ban Kế hoạch đầu tư và Tái cơ cấu – Số điện thoại: 0914215511.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thông báo tới các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ TCT (để b/c);
- Ban kiểm soát TCT (để b/c);
- Lưu VT, KHĐT&TCC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Bùi Sơn Trường